TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MCB** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22-02-2024
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MCB, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng Nhan.

Bà Phạm Thị Thu Vân.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Võ Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 273/2023/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 09/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/01/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn Bé T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp PB, xã PM, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Hồng H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp PB, xã PM, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

(Ông T có yêu cầu xét xử vắng mặt; Bà H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Văn Bé T trình bày:

Năm 1985, ông và bà Lê Thị Hồng H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PS, huyện CL (nay là xã PM, huyện MCB), tỉnh Bến Tre ngày 26/11/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại ấp PB, xã PM, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm đầu nhưng thời gian sau này đã phát sinh mâu thuẫn, mất hạnh phúc do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc tạo lập kinh tế gia đình, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng không còn tiếng nói chung. Do đó, vợ chồng đã ly thân khoảng 05 năm nay. Thời gian ly thân vợ chồng không bàn bạc để hàn gắn được nên ông yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Hồng H.

Về con chung: có 02 con chung là Phạm Văn U, sinh ngày 14/4/1985 và Phạm Văn D, sinh năm 04/01/1992. Hiện nay, các con đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị Hồng H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Phạm Văn Bé T yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Hồng H, địa chỉ: ấp PB, xã PM, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Do đó, căn cứ các Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án *"Xin ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

[2] Quá trình Tòa án giải quyết đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông T và bà H hai lần nhưng bà H vẫn không đến Tòa án. Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà H là đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn Bé T và bà Lê Thị Hồng H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện CL (nay là xã PM, huyện MCB), tỉnh Bến Tre ngày 26/11/2007. Theo ông T, sau khi kết hôn, vợ chồng ông sinh sống tại ấp PB, xã PM, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm đầu nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, mất hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc tạo lập kinh tế gia đình, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng không còn tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng 05 năm nay. Thời gian ly thân vợ chồng không bàn bạc để hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên nay ông có đơn yêu cầu xin ly hôn với bà Lê Thị Hồng H.

Bà H được Tòa án mời đến để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng bà nhiều lần nhưng bà H vẫn không đến; Tòa án đã triệu tập ra phiên tòa xét xử 02 lần nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do, điều này cho thấy bà H có thái độ bỏ mặc cho hôn nhân của mình.

Xét thấy mâu thuẫn giữa ông T và bà H thực tế đã xảy ra. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 05 năm nay nhưng vẫn không thể hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông T và bà H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của ông T.

[4] Về con chung: Ông T trình bày có 02 con chung là Phạm Văn U, sinh ngày 14/4/1985 và Phạm Văn D, sinh năm 04/01/1992. Hiện nay, các con đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông Phạm Văn Bé T tự thỏa thuận với bà Lê Thị Hồng H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Ông Phạm Văn Bé T khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng ông Phạm Văn Bé T phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Văn Bé T cụ thể tuyên:

- *Về hôn nhân*: Ông Phạm Văn Bé T được ly hôn với bà Lê Thị Hồng H.

- Về con chung: Ông Phạm Văn Bé T và bà Lê Thị Hồng H có 02 con chung là Phạm Văn U, sinh ngày 14/4/1985 và Phạm Văn D, sinh năm 04/01/1992. Hiện nay, các con đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Văn Bé T tự thỏa thuận với bà Lê Thị Hồng H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phạm Văn Bé T khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng, ông Phạm Văn Bé T phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002426 ngày 15/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MCB. Ông Phạm Văn Bé T đã nộp xong tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện MCB;
- Chi Cục THADS huyện MCB;
- Các đương sự;
- UBND xã PS;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Nhan Phạm Thị Thu Vân Nguyễn Thị Đoan Trang